**TIN HỌC 12**

**HƯỚNG DẪN TỰ ÔN TẬP**

**ÔN TẬP HỌC KÌ II (TT)**

**Câu 1:** Biểu mẫu dùng để làm gì? Nêu các bước để tạo biểu mẫu?

***Áp dụng:*** Cho CSDL trong đó có bảng người mượn như hình dưới

BẢNG NGƯỜI MƯỢN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số thẻ** | **Họ tên** | **Ngày sinh** | **Lớp** |
| TV-01 | Nguyễn Long | 1/1/1996 | 12A1 |
| TV-02 | Hoàng Anh | 23/6/1997 | 12A2 |
| TV-03 | Hồ Quảng | 12/9/1996 | 12A1 |
| … | … | … | … |

Hãy trình bày các bước để tạo được biểu mẫu như hình dưới:

****

**Câu 2:** Mục đích của việc liên kết dữ liệu là gì? Hãy nêu các bước để tạo liên kết giữa các bảng?

**Câu 3:** Hãy nêu những ưu điểm của báo cáo? Nêu các bước để tạo báo cáo dùng thuật sĩ?

***Áp dụng:*** Cho CSDL trong đó có bảng người mượn như hình dưới

BẢNG NGƯỜI MƯỢN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số thẻ** | **Họ tên** | **Ngày sinh** | **Lớp** |
| TV-01 | Nguyễn Long | 1/1/1996 | 12A1 |
| TV-02 | Hoàng Anh | 23/6/1997 | 12A2 |
| TV-03 | Hồ Quảng | 12/9/1996 | 12A1 |
| … | … | … | … |

Hãy trình bày các bước để tạo được báo cáo như hình dưới:



**Câu 4:** Mẫu hỏi là gì? Hãy trình bày các bước để tạo mẫu hỏi?

**Câu 5:** Cho CSDL trong đó có bảng người mượn như hình dưới

BẢNG NGƯỜI MƯỢN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số thẻ** | **Họ tên** | **Ngày sinh** | **Lớp** |
| TV-01 | Nguyễn Long | 1/1/1996 | 12A1 |
| TV-02 | Hoàng Anh | 23/6/1997 | 12A2 |
| TV-03 | Hồ Quảng | 12/9/1996 | 12A1 |
| … | … | … | … |

Em hãy trình bày các bước tạo truy vấn hiển thị **họ tên** và và **ngày sinh** của các bạn học lớp 12A1. Sắp xếp giảm dần cho ngày sinh.

**Câu 6:** Cho CSDL trong đó có bảng người mượn như hình dưới

BẢNG NGƯỜI MƯỢN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số thẻ** | **Họ tên** | **Ngày sinh** | **Lớp** |
| TV-01 | Nguyễn Long | 1/1/1996 | 12A1 |
| TV-02 | Hoàng Anh | 23/6/1997 | 12A2 |
| TV-03 | Hồ Quảng | 12/9/1996 | 12A1 |
| … | … | … | … |

Em hãy trình bày các bước tạo truy vấn hiển thị số học sinh của mỗi lớp. (dùng hàm Count).

**Câu 7**

BẢNG NGƯỜI MƯỢN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số thẻ** | **Họ tên** | **Ngày sinh** | **Lớp** |
| TV-01 | Nguyễn Long | 1/1/1996 | 12A1 |
| TV-02 | Hoàng Anh | 23/6/1997 | 12A2 |
| TV-03 | Hồ Quảng | 12/9/1996 | 12A1 |
| … | … | … | … |

Trong bảng trên nếu có bạn đề nghị dùng bộ thuộc tính Họ tên và lớp làm khóa? *Hãy giải thích cho bạn thấy sự* ***không hợp lí*** *của việc chọn bộ thuộc tính này làm khóa?*

**Câu 8:** Cho CSDL quản lí thư viện trong đó có bảng sau:

BẢNG MƯỢN SÁCH

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số thẻ** | **Mã Sách** | **Ngày Mượn** | **Ngày trả** |
| TV-01 | VH11 | 1/3/2014 | 15/3/2014 |
| TV-02 | VH12 | 2/3/2014 | 20/3/2014 |
| TV-03 | TH11 | 12/3/2014 | 20/3/2014 |
| … | … | … | … |

Với qui định một học sinh không được mượn 2 quyển giống nhau trong cùng một ngày. Em hãy chọn **khóa chính** cho bảng trên và giải thích tại sao lại chọn như thế?

**Câu 9**: Cho CSDL quản lí thư viện trong đó có bảng sau:

BẢNG MƯỢN SÁCH

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số thẻ** | **Mã Sách** | **Ngày Mượn** | **Ngày trả** |
| TV-01 | VH11 | 1/3/2014 | 15/3/2014 |
| TV-02 | VH12 | 2/3/2014 | 20/3/2014 |
| TV-03 | TH11 | 12/3/2014 | 20/3/2014 |
| … | … | … | … |

Em hãy trình bày các bước tạo truy vấn hiển thị số thẻ của những học sinh mượn sách “VH11”.

**Câu 10:** Cho CSDL quản lí thư viện trong đó có bảng sau:

BẢNG MƯỢN SÁCH

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số thẻ** | **Mã Sách** | **Ngày Mượn** | **Ngày trả** |
| TV-01 | VH11 | 1/3/2014 | 15/3/2014 |
| TV-02 | VH12 | 2/3/2014 | 20/3/2014 |
| TV-03 | TH11 | 12/3/2014 | 20/3/2014 |
| … | … | … | … |

Em hãy trình bày các bước tạo truy vấn hiển thị số thẻ và số lượng sách của mỗi học sinh.

**DẶN DÒ**

|  |
| --- |
| Sau nội dung ôn tập học kì II của cả 2 tuần (tuần trước 9/3, tuần này 16/3), học sinh sẽ tiến hành làm kiểm tra 1 tiết trực tuyến vào tuần tiếp theo (23/3), nội dung kiểm tra 1 tiết nằm trong phần nội dung ôn tập của cả 2 tuần và cụ thể:   1. Bài 8: Truy vấn dữ liệu 2. Bài 9: Báo cáo và kết xuất báo cáo 3. Bài 10: Cơ sở dữ liệu quan hệ 4. Bài 11: Các thao tác với cơ sở dữ liệu quan hệ   Thời gian làm bài: 24/3 đến 29/3 |